TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2024/DS-ST
Ngày: 16-5-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Quang
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Phan Á.
- Ông Cao Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 336/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 04 năm 2024; quyết định hoãn phiên toà số: 467/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim Ch, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu phố Th, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (có mặt).

2. Bị đơn: Vợ chồng ông Võ Thành Nh, sinh năm 1979 và bà Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1981 (bà H có mặt, ông Nh vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố C, phường Hoài H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị Kim Ch trình bày: Vào ngày 27/02/2020, bà Ch có cho vợ chồng ông Võ Thành Nh và bà Phan Thị Mỹ H mượn số tiền 33.200.000 đồng (ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) để làm ăn. Qua nhiều lần đòi nợ nhưng vợ chồng ông Nh và bà H không trả nợ. Nay bà Ch yêu cầu vợ chồng ông Nh, bà H phải trả số tiền 33.200.000 đồng.

- Theo bản tự khai ngày 08/11/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Phan Thị Mỹ H trình bày: Bà H thừa nhận vợ chồng bà có ký giấy nhận nợ 33.200.000 đồng (ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó, bà chỉ vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) với 02 lần mượn, mỗi lần 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để làm ăn; còn lại 13.200.000 đồng (mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền lãi. Thời gian qua kinh tế khó khăn nên vợ chồng bà chưa trả được số tiền trên. Nay bà chấp nhận có nợ số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); xin bà Ch giảm số tiền lãi là 13.200.000

đồng (mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) và trả dần số tiền nợ mỗi tháng 200.000 đồng.

Đối với ông Võ Thành Nh mặc dù Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nh không đến Tòa án để giải quyết. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt ông Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền: Nguyên đơn bà Trần Thị Kim Ch có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Võ Thành Nh, bà Phan Thị Mỹ H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn ông Nh, bà H hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã H, tỉnh Bình Định. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định thụ lý giải quyết là đúng thủ tục tố tụng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Đối với việc vắng mặt ông Võ Thành Nh: Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng nhưng ông Nh vẫn vắng mặt. Việc vắng mặt này của ông Nh là cố ý. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án vắng mặt ông Nh.

[2] Về nội dung: Vào ngày 27/02/2020, bà Ch có cho vợ chồng ông Võ Thành Nh và bà Phan Thị Mỹ H mượn số tiền 33.200.000 đồng để làm ăn. Trong giấy mượn tiền không thể hiện thời gian trả nợ và thoả thuận lãi suất. Theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự thì đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Bà H thừa nhận rằng vợ chồng bà có ký giấy nhận nợ 33.200.000 đồng. Tuy nhiên, bà H xác định chỉ vay số tiền 20.000.000 đồng còn 13.200.000 đồng là tiền lãi nhưng không đưa ra được các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình. Như vậy, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Kim Ch, buộc ông Võ Thành Nh, bà Phan Thị Mỹ H chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Ch số tiền 33.200.000 đồng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Bà H có yêu cầu trả dần mỗi tháng 200.000 đồng nhưng không được bà Ch đồng ý nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Bà Ch không yêu cầu vợ chồng ông Nh và bà H trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của bà Trần Thị Kim Ch được chấp nhận nên vợ chồng ông Nh, bà H phải chịu số tiền án phí theo quy định pháp luật là: 1.660.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 288, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim Ch. Buộc vợ chồng ông Võ Thành Nh, bà Phan Thị Mỹ H liên đới trả cho bà Trần Thị Kim Ch số tiền 33.200.000 đồng (ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Võ Thành Nh, bà Phan Thị Mỹ H phải chịu 1.660.000 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Trần Thị Kim Ch 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng) bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005893 ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Ch cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Bình Định.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- Đương sự;
- VKSND thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Phương Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thanh Tâm **Phan Á** **Võ Phương Quang**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Phương Quang